

★ 【ベトナム語】 『できる日本語 初級』 「できること」 一覧

Bài	Tiêu đề	Mục tiêu hành động	ST	Thứ tự tiêu đề	Việc có thể làm
1	Lần đầu tiên gặp mặt	Bạn có thể nói về mình (tên tuổi, tên nước, sở thích) hoặc hỏi người khác.	1	Tên của tôi. Đất nước. Công việc.	Bạn có thể nói, hỏi người khác về tên, đất nước, công việc.
			2	Sinh Nhật của tôi.	Bạn đang giới thiệu bản thân với người gặp lần đầu tiên ở trường học.
			3	Sở thích của tôi.	Bạn đang nói chuyện với người mới quen gần đây ở ký túc xá.
2	Mua sắm. Dùng bữa.	Bạn có thể giao tiếp đơn giản với người bán hàng, hoặc bạn bè để mua hàng hay gọi món ăn.	1	Ở đâu ?	Bạn có thể hỏi cái mình muốn mua ở đâu.
			2	Bao nhiêu tiền ?	Bạn có thể hỏi giá của cái mà mình muốn mua.
			3	Nhà hàng.	Bạn có thể gọi món ở nhà hàng, và có thể hỏi về đồ mà mình để quên.
3	Dự định, lịch trình.	Để phục vụ cho cuộc sống mới hoặc tạo mối quan hệ với người xung quanh, bạn có thể nói về những việc gần gũi hoặc hỏi về dự định.	1	Đến mấy giờ ?	Bạn có thể hỏi về thời gian mở cửa hoặc ngày nghỉ của các cơ sở công cộng.
			2	Dự định của tôi.	Bạn có thể hỏi hoặc nói về lịch làm việc năm thứ nhất của trường học hoặc dự định của bản thân.
			3	Mỗi ngày như thế nào ?	Bạn có thể nói hoặc hỏi về sinh hoạt hàng ngày.
4	Đất nước, thành phố của tôi.	Bạn có thể giới thiệu đơn giản với bạn bè hoặc người xung quanh về đất nước hoặc thành phố của mình.	1	Ở đâu ?	Bạn có thể nói về vị trí hoặc thời gian đi đến Nhật từ đất nước, thành phố của mình hoặc hỏi người khác.
			2	Ở nơi như thế nào ?	Bạn có thể nói về đất nước, thành phố của mình như thế nào, hoặc hỏi người khác.
			3	Khí hậu. Món ăn.	Bạn có thể nói về khí hậu hoặc món ăn của đất nước, thành phố của mình hoặc có thể hỏi người khác.
5	Ngày nghỉ.	Bạn có thể nói đơn giản với bạn bè hoặc người xung quanh về việc xảy ra hoặc dự định trong ngày nghỉ.	1	Cuối tuần	Bạn có thể nói hoặc hỏi về việc đã làm trong ngày nghỉ.
			2	Sau ngày nghỉ	Bạn có thể nói hoặc hỏi về cảm tưởng trong ngày nghỉ.
			3	Vào ngày nghỉ lần này (lần tới).	Bạn có thể nói chuyện hoặc hỏi xem đã làm gì trong ngày nghỉ.

6	Cùng nhau.	Bạn có thể rủ bạn bè hoặc bạn và hẹn về chỗ muốn cùng đi hoặc việc muốn cùng làm.	1	Cùng đi nhé !	Bạn có thể mời / rủ bạn bè, chấp nhận hoặc từ chối lời mời.
			2	Cái nào thì được.	Bạn có thể vừa hỏi ý định của bạn bè hoặc so sánh thông tin vừa trao đổi.
			3	Hẹn, hứa, lời hứa.	Bạn có thể hẹn thời gian và địa điểm gặp.
7	Ở nhà của bạn bè.	Bạn có thể nói với bạn bè về trạng thái xung quanh mình, cũng có thể vừa nhờ hoặc đề nghị điều gì đó vừa cùng làm.	1	Không hiểu đường.	Bạn có thể hỏi nơi muốn đi ở đâu hoặc nói đang ở đâu khi bị lạc đường.
			2	Chuẩn bị cho bữa tiệc.	Bạn có thể nhờ làm gì hoặc ra chỉ thị khi làm việc.
			3	Bữa tiệc vui vẻ cùng mọi người.	Khi làm tiệc, bạn có thể nói mình muốn giúp hoặc muốn mời thức ăn.
8	Người quan trọng.	Bạn có thể giới thiệu đơn giản với bạn bè hoặc người xung quanh về gia đình hoặc bạn bè của mình.	1	Gia đình. Bạn bè.	Bạn có thể nói gia đình, bạn bè có bao nhiêu người hoặc đang sống ở đâu
			2	Người thế này.	Bạn có thể nói người trong gia đình hoặc bạn bè của mình là người thế nào.
			3	Quà tặng.	Bạn có thể hỏi ý kiến về quà tặng bạn bè hoặc nói về món quà mình nhận được.
9	Việc mình thích.	Khi tham gia câu lạc bộ hoặc buổi giao lưu, bạn có thể nói về thú vui, sở thích của mình hoặc hỏi người khác.	1	Sở thích đa dạng.	Bạn có thể nói hoặc hỏi về sở thích.
			2	Việc có thể. Việc không thể.	Bạn có thể nói về việc mình có thể hoặc không thể làm dựa trên thông tin.
			3	Cuối tuần vui vẻ.	Bạn có thể nói về việc mình đã làm trong ngày nghỉ, hoặc giải thích về trình tự làm một việc mà mình biết.
10	Hành trình xe buýt.	Để hoạt động cùng nhiều người, bạn có thể hỏi đơn giản tùy theo tình huống, hoặc hiểu chỉ thị và làm.	1	Tập trung.	Bạn có thể gọi điện thoại cho bạn bè để hỏi khi không biết cách đi đến chỗ tập trung, hoặc có thể trao đổi đơn giản cho đến khi xuất phát.
			2	Chú ý nhiều thứ.	Bạn có thể nghe được điểm lưu ý hoặc xin phép ở nơi công cộng.
			3	Ở sở thú.	Bạn có thể đưa ra sáng kiến hành động tùy theo tình hình,

					hoặc có thể nói có dịch vụ gì ở cơ sở đó không.
11	Cuộc sống sinh hoạt của tôi.	Bạn có thể nói với bạn bè hoặc người xung quanh về cuộc sống của mình hoặc những đề tài gần gũi.	1	Cuộc sống sinh hoạt của tôi.	Bạn có thể nói hoặc hỏi về cuộc sống hiện tại.
			2	Tôi bây giờ. Tôi trước kia.	Bạn có thể nói về bản thân từ trước tới giờ, hoặc hỏi người khác.
			3	Với bạn bè.	Bạn có thể dùng "ngôn ngữ bạn bè" để nói chuyện với bạn bè.
12	Bị thương, bị ốm.	Bạn có thể nói đơn giản với bạn bè hoặc người xung quanh về tình trạng cơ thể của mình hoặc có thể giao tiếp ở bệnh viện.	1	Tình trạng cơ thể.	Khi bị ốm, bạn có thể nói đơn giản về bệnh tình và xin về sớm, hoặc nói lý do nghỉ.
			2	Lời khuyên.	Bạn có thể khuyên người bạn trong người không khỏe.
			3	Ở bệnh viện.	Bạn có thể nói đơn giản về bệnh tình, hoặc nghe chỉ dẫn ở bệnh viện.
13	Sự giới thiệu của tôi.	Để cuộc sống được vui và tiện lợi, bạn có thể trao đổi những thông tin gần gũi có ích hoặc thông tin muốn giới thiệu.	1	Từ kinh nghiệm.	Bạn có thể thu được thông tin muốn biết từ kinh nghiệm của bạn bè, hoặc nói với bạn bè về kinh nghiệm của mình.
			2	Giới thiệu.	Bạn có thể nói về vật, địa điểm, người mà mình muốn giới thiệu.
			3	Hãy nói cho biết.	Bạn có thể hỏi để thu được thông tin muốn biết.
14	Phong tục, tập quán của đất nước.	Để sống vui trong nền văn hóa khác, bạn có thể biết được tập quán, văn hóa, luật lệ hoặc nói đơn giản ý kiến của mình.	1	Lần đầu tiên nhìn thấy. Lần đầu tiên nghe thấy.	Bạn có thể giải thích đơn giản với người không biết.
			2	Quy định. Ứng xử.	Để tránh rắc rối về sau, bạn có thể nói với bạn bè về quy định và phép ứng xử.
			3	Ý kiến của tôi.	Bạn có thể nói đơn giản ý kiến của mình hoặc nghe ý kiến của người khác về những sự việc gần gũi.
15	Từ tạp chí, ti vi.	Bạn có thể nói đơn giản với bạn bè hoặc người xung quanh về tin tức hoặc thông tin gần gũi, cũng có thể cùng làm dựa trên các thông tin đó.	1	Bạn có biết cái này không.	Bạn có thể nói với bạn bè về thông tin trên ti vi, tạp chí để rủ bạn bè, hoặc nói cảm tưởng về thông tin đó.
			2	Xem tạp chí, tới thành phố...	Dựa trên thông tin từ tạp chí, bạn có thể cân nhắc điều kiện và làm bạn với bạn bè.
			3	Đi bộ trên phố.	Ở nơi đến, bạn có thể nói đơn giản về quang cảnh nơi xung quanh.